**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ XÃ HỘI NHÂN VĂN

**BỘ MÔN TÔN GIÁO HỌC**

TIỂU LUẬN CUỐI KỲ

**NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN 02**

**ĐỀ TÀI** : **TRÌNH BÀY QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM.**

**Giảng Viên: TS HOÀNG VĂN THẮNG**

**Sinh Viên Thực Hiện: TRẦM THỊ THU TRANG**

**Khóa: QH - 2017 – X**

**Hà Nội, 2020**

**Mục Lục**

[1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc. 1](#_Toc65446028)

[Khái niệm dân tộc , khi nói đến dân tộc được dùng với hai nghĩa : 1](#_Toc65446029)

[Cường lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê-nin : 2](#_Toc65446030)

[2. Đặc điểm tình hình dân tộc Việt Nam 4](#_Toc65446031)

[3. Quan điểm của đảng và chính sách dân tộc của nước ta 5](#_Toc65446032)

[Nội dung của chính sách dân tộc trong thời kỳ đổi mới của Đảng và nhà nước ta tập trung vào các nội dung cơ bản sau: 6](#_Toc65446033)

[Nhìn lại thời kỳ đổi mới có thể khắc họa ở những nội dung cơ bản sau: 7](#_Toc65446034)

[Những khó khăn trở ngại cần phải vượt qua: 9](#_Toc65446035)

Qua sự học tập ở trường, và nghiên cứu vấn đề quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước về vấn đề dân tộc ở Việt Nam. Tôi được biết hàng nghìn năm nay Đảng và nhà nước ta luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc. Ở thời kỳ hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế tri thức hiện nay. Nguồn nhân lực trình độ cao là yếu tố quyết định sự phát triển nhanh bền vững đất nước. Vì vậy, việc đào tạo những nguồn nhân lực có trình độ cao góp phần phát triển toàn diện là điều cấp thiết, nhất là ở những vùng dân tộc thiểu số để hội nhập trong bối cảnh toàn cầu, vấn đề dân tộc. Qua đó vấn đề dân tộc luôn có vị trí quan trọng trong đời sống chính trị - xã hội của mỗi quốc gia có một hay nhiều dân tộc cả trong lịch sử và trong thế giới hiện đại. Trong thời đại này tính dân tộc phải được ưu tiên, nó ảnh hưởng đến sự ổn định tồn tại và phát triển của nhà nước. Thể chế chính trị ở quốc gia đó nếu không giải quyết đúng đắn các vấn đề dân tộc cũng như ở nước Việt Nam được Đảng và nhà nước ta chú trọng dành sự quan tâm đúng mức với tầm quan trọng của nó. Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế thì vấn đề này càng được chú trọng.

1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc và cương lĩnh dân tộc.

Khái niệm dân tộc, khi nói đến dân tộc được dùng với hai nghĩa :

* Thứ nhất : dân tộc chỉ cộng đồng người cụ thể nào đó có mối quan hệ chặt chữ và bền vũng. Có hoạt động kinh tế chung, có ngôn ngữ chung của cộng đồng và trong sinh hoạt văn hóa, có những nét đặc thù so với những cộng đồng khác. Xuất hiện sau cộng đồng, bộ lạc có sự kế thừa và phát triển hơn những nhân tố tộc người ở cộng đồng bộ lạc và thể hiện thành ý thức tự giác của các thành viên trong cộng đồng đó. Từ những nghĩa trên thì dân tộc là bộ phận của quốc gia. Chẳng hạn quốc gia có nhiều dân tộc : dân tộc Kinh, dân tộc Tày, dân tộc Mường..
* Thứ hai : dân tộc dùng để chỉ một cộng đồng người ổn định, bền vững hợp thành nhân dân của một quốc gia có chung lãnh thổ, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung, có truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh chung trong quá trình lịch sử hình thành nước và giữ nước. Qua những khái niệm trên, Dân tộc và Quốc gia có sự gắn bó chặt chẽ với nhau. Dân tộc bao giờ cũng ra đời trong một quốc gia nhất định và thực tiễn, lịch sử chứng minh rằng những nhân tố hình thành luôn xuất hiện đúng lúc thường không tách rời với sự xuất hiện của những nhân tố hình thành quốc gia. Đây là nhân tố bổ sung và thúc đẩy lẫn nhau trong quá trình phát triển.

## Cường lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác- Lênin :

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin vấn đề dân tộc là một bộ phận của những vấn đề chung về cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản. Do đó giải quyết vấn đề dân tộc phải gắn với cách mạng vô sản và trên cơ sở của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chủ nghĩa Mác – Lê nin cũng nhấn mạnh rằng, khi xem xét giải quyết vấn đề dân tộc phải đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, giải quyết vấn đề dân tộc phải trên cơ sở và lợi ích cơ bản lâu dài của dân tộc.

Giải quyết vấn đề dân tộc thực chất là xác lập quan hệ công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc trong một quốc gia, giữa các quốc gia dân tộc trên các lĩnh vực kinh tế , chính trị, văn hóa , xã hội.

Trên tư tưởng của chủ nghĩa C.Mác – Ph.Ăngghen về vấn đề dân tộc và giai cấp V.I .Lê nin đã nêu ra cương lĩnh dân tộc với ba nội dung cơ bản : Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết liên hiệp công dân tất cả dân tộc. Đấy được coi là cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lê nin. Đây là một bộ phận không thể tách rời trong cương lĩnh cách mạng giai cấp của công nhân, là tuyên ngôn về vấn đề dân tộc của đảng cộng sản trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng đúng đắn mối quan hệ dân tộc. Cương lĩnh đã trở thành cơ sở lý luận chung cho chủ trương, đường lối và chính sách dân tộc của đảng cộng sản và nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

* Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng :

Đây là quyền thiêng liêng của dân tộc trong mối quan hệ giữa các dân tộc. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc : mỗi dân tộc có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau không được phân biệt đối xử dù lớn hay nhỏ, dù cao hay thấp, dù giàu hay nghèo..(kể cả các bộ tộc và chủng tộc) không phân biệt trình độ cao thấp đều có nghĩa vụ và quyền lợi như nhau, không có đặc quyền về kinh tế , chính trị ,văn hóa, ngôn ngữ cho bất cứ dân tộc nào. Trong một quốc gia có nhiều dân tộc, quyền bình đẳng giữa các dân tộc phải được pháp luật bảo vệ và chỉ như thế thực thi như thể quốc gia mới được bình đẳng thật sự, từng bước khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế văn hóa giữa các dân tộc.

Trong quan hệ giữa các quốc gia – dân tộc, quyền bình đẳng dân tộc gắn liền với cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc. Chủ nghĩa có truyền bá quyền nước lớn chống sự áp bức bóc lột của các nước tư bản phát triển đối với các nước lạc hậu chậm phát triển về kinh tế. Mọi quốc gia đều bình đẳng trong quan hệ quốc tế. Tất cả các dân tộc trên thế giới đều phải bình đẳng.

* Các dân tộc được quyền tự quyết :

Quyền dân tộc tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình. Quyền tự quyết định con đường phát triển kinh tế chính trị - xã hội. Quyền dân tộc tự quyết bao gồm quyền độc lập và quyền tự nguyện liên hiệp lại và các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

* Liên hiệp công dân các dân tộc:

Đây là tư tưởng nội dung cơ bản trong cương lĩnh dân tộc của V.I . Lê nin. Tư tưởng này là sự thể hiện bản chất quốc tế của giai cấp công nhân, phong trào công nhân và phản ánh tính thống nhất giữa sự nghiệp giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.

Đoàn kết giai cấp công nhân các dân tộc có ý nghĩa lớn lao đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Nó có vai trò quyết định đến việc xem xét, thực hiện quyền bình đẳng dân tộc và quyền dân tộc tự quyết. Đồng thời, đây cũng là yếu tố tạo nên sức mạnh bảo đảm cho thắng lợi của giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc.

1. Đặc điểm tình hình dân tộc Việt Nam

Các dân tộc nước ta có trình độ phát triển kinh tế - xã hội không đồng đều. Có những tộc người dân số ít, đời sống kinh tế - xã hội còn kém phát triển. Dấu ấn nguyên thủy còn khá đậm sâu, tỷ lệ đói nghèo cao, dân trí thấp.

Trong 54 dân tộc nước ta, nhiều dân tộc có chung cội nguồn. Các dân tộc Việt nam chung chung lòng, chung truyền thống đoàn kết gắn bó tương trợ. Đây là truyền thống quý báu xuất phát từ yêu cầu khách quan trong lao động sản xuất, chinh phục tự nhiên và đấu tranh chống ngoài xâm, phát triển quốc gia dân tộc. Thực tế sự hình thành đồng bằng Bắc bộ cùng với hàng ngàn kilômet đê sông, đê biển là chứng tích của một dân tộc đa sắc tộc hợp sức xây dựng nên. Trước vận mệnh chung lợi ích chung để tồn tại không bị đồng hóa. Các dân tộc ở Việt nam phải hết sức chung lòng đoàn kết lại để chống ngoại xâm để bảo vệ tổ quốc, xây dựng đất nước và giữ nước của các dân tộc như trong sách sử. Đó là quy luật phát triển của dân tộc Việt nam.

Các dân tộc ở Việt nam có chung những giá trị văn hóa cao đẹp, cần cù chịu khó, thông minh trong sản xuất, gắn bó hòa đồng với thiên nhiên, không khoan nhượng với kẻ thù, nhân hậu vị tha, khiêm nhường với con người. Tuy nhiên các dân tộc vẫn còn phong tục tập quán lạc hậu.

Các dân tộc nước ta phải phát huy hơn nữa những tài năng trí thức để phát triển trong công nghiệp hiện đại hóa làm cho dân giàu nước mạnh. Xây dựng xã hội công bằng, dân chủ văn minh. Điều mà ngày nay nhà nước quan tâm.

1. Quan điểm của đảng và chính sách dân tộc của nước ta

Quan điểm của Đảng cộng sản việt nam : Đảng cộng sản việt nam là một tổ chức của những nhà chính trị lãnh đạo, lấy chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng chủ tịch Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng cho hành động tiếp thu tinh hoa của các dân tộc và của nhân loại. Nắm vững quy luật khách quan và thực tiển của đất nước để đề ra cương lĩnh chính trị, đường lối cách mạng đúng đắng phù hợp với yêu cầu đem lại hòa bình cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân và rộng ra cho thế giới.

Từ khi có Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhân dân các dân tộc trên đất nước ta đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết chặc chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tựu to lớn rực rỡ ấy có ý nghĩa lịch sự đạt được trong quá trình đổi mới và chiều sâu mới là động lực to lớn thúc đẩy sự phát triển của đất nước và làm cho cách mạng nước ta ngày càng được tăng cường. Giữ gìn và tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết dân tộc hiện nay vẫn là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Tăng cường đoàn kết, nâng cao cảnh giác kịp thời đập tan mọi âm mưu và hành động chia rẽ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ của mọi người Việt Nam.

Đứng trên lập trường của mọi người dân ở nước ta phải biết yêu thương nhau gắn kết lại cùng chung lý tưởng phát triển mà ông cha ta đã gây dựng tạo nên khối đại đoàn kết vững mạnh liên kết với các nước trên thế giới. Đem hết tâm tư và thể hiện cùng phát triển để dân giàu nước mạnh, hòa bình trên thế giới.

Chính sách dân tộc của nhà nước ta: với quan điểm cách mạng là sáng tạo không ngừng, trong thời kì đổi mới, mọi chính sách dân tộc của Đảng ta vừa bảo đảm tính nhất quán, vừa đổi mới yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế nhằm giải quyết thành công vấn đề dân tộc ở trong nước ta hiện nay và trong tương lai. Từ đại hội thứ IV đến đại hội thứ XII của Đảng, chính sách dân tộc được Đảng ta đề ra trên các vấn đề cốt lõi là: vị trị của vấn đề dân tộc trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng các nguyên tác cơ bản trong chính sách dân tộc trong những điều kiện cụ thể. Trong suốt quá trình phát triển, quan điểm của Đảng và nhà nước ta về chính sách dân tộc là nhất quán theo nguyên tắc “Các dân tộc bình đẳng, toàn kết, tương trợ nhau, cùng phát triển “. Điều này thể hiện một mặt trong nhiệm vụ của Đảng và nhà nước đổi mới với đồng bào dân tộc thiểu số. Mặt khác cho thấy việc giải quyết vấn đề dân tộc đang là sự đòi hỏi cấp thiết cần phải có những chỉ đạo kịp thời.

Nội dung của chính sách dân tộc trong thời kỳ đổi mới của Đảng và nhà nước ta tập trung vào các nội dung cơ bản sau:

* Chính sách phát triển kinh tế vùng các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng thế mạnh của vùng đồng bào các dân tộc gắn với kế hoạch phát triển chung của cả nước.
* Đưa vùng đồng bào các dân tộc thiểu số cùng cả nước tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tập trung vào các vấn đề giáo dục, đạo tạo văn hóa nhằm nâng cao năng lực thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tạo tiền đề và các cơ hội để các dân tộc có đầy đủ các điều kiện tham gia quá trình phát triển trên cơ sở đổi mới không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào.
* Chính sách liên quan đến quốc phòng an ninh, nhằm cũng cố các địa bàn chiến lược, giải quyết tốt vấn đề đoàn kết dân tộc và quan hệ dân tộc trong mối quan hệ tộc người liên quốc gia trong xu thế toàn cầu hóa.

Nhìn tổng thể ba chính sách trên, xét về mục tiêu chính sách của Đảng đều nhằm khai thác mọi tiềm năng của đất nước để phục vụ đời sống nhân dân các dân tộc, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch, xóa đói giảm nghèo, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Thể hiện nguyên tắc cơ bản : bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau phát triển. Các nội dung đó có mối quan hệ mật thiết với nhau hợp thành một thể thống nhất vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Bình đẳng dân tộc là nền tảng thực hiện đoàn kết dân tộc, có đoàn kết thương yêu, tôn trọng giúp đỡ nhau thì mới thực hiện được bình đẳng dân tộc.

## Nhìn lại thời kỳ đổi mới có thể khắc họa ở những nội dung cơ bản sau:

* Thứ nhất: vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của nền cách mạng việt nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng nhau phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xây dựng và bảo vệ tổ quốc việt nam xã hội chủ nghĩa.
* Thứ hai: xóa đói giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Trong những năm qua tập trung giúp đồng bào các dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc như tình trạng thiếu lương thực, thiếu nước sinh hoạt, nhà ở tạm bợ không đủ tư liệu sản xuất, dụng cụ sinh hoạt tối thiểu, xây dựng kết cấu hạ tầng khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Giải quyết vấn đề cơ bản trình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở và vấn đề tranh chấp đất đai có vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là Tây Nguyên, Tây Bắc và vùng đồng bào dân tộc Khơ-Me ở Tây Nam Bộ. Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội vùng biên giới. Tất cả các công việc này đều được xây dựng trên nguyên tắc đoàn kết dân tộc.
* Thứ ba: cũng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở các vùng dân tộc thiếu số. Hiện nay giữa các dân tộc ở nước ta vẫn còn tình trạng phát triển không đồng đều, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong một quốc gia đa sắc tộc. Đảng và nhà nước ta chú trọng việc giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Một nguyên tắc cơ bản trong chính sách dân tộc trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, kiên quyết khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân của một số cán bộ, thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, luân chuyển cán bộ. Đẩy mạnh phát trên trong Đảng viên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, phát huy sức mạnh tại chỗ để sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những điểm nóng về an ninh, trật tự, xã hội ở vùng dân tộc miền núi. Tiếp tục xây dựng, phát triển nhanh ở các khu vực kinh tế kết hợp quốc phòng ở vùng sâu, vùng xa biên giới.

* Thứ tư: đối với nội dung phương thức công tác dân tộc, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tích cực chủ động tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế , xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương thông qua các chính sách biện pháp cụ thể, động viên đồng bào các dân tộc phát huy nội lực ý chí tự lực, tự cường, tinh thần vương lên trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vương lên vẻ vang.

Như vậy, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước ta, mang tính toàn diện, tổng hợp tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Do đó, chính sách dân tộc còn mang tính cách mạng và tiến bộ, đồng thời mang tính nhân đạo, bởi vì nó không bỏ sót một dân tộc nào, nó tôn trọng quyền làm chủ của mỗi con người và quyền tự quyết của các dân tộc. Mặc khác, nó còn nhằm phát huy nội lực của mỗi dân tộc, kết hợp với sự giúp đỡ có hiểu quả của các dân tộc anh em trong cả nước, cùng xây dựng cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

## Những khó khăn trở ngại cần phải vượt qua:

* Bên cạnh một số thành tựu đạt được, còn nhiều yếu kém , hệ thống chính sách vùng dân tộc và miền núi so với giai đoạn trước có nhiều ưu điểm, nhưng còn không ít hạn chế , như chưa bảo đảm gắt kết chính sách phát triển dân tộc ở các vùng và còn nhiều chính sách phải kéo dài thời gian thực hiện dần đến định mà không còn phù hợp với thực tế, việc xây dựng nhiều chính sách thiếu thực tế chưa phù hợp với địa bàn vùng dân tộc và miền núi cần điều chỉnh lại.
* Đội ngũ cán bộ y tế vùng dân tộc và miền núi vừa thiếu, vừa yếu về chuyên môn nghiệp vụ, nhất là cán bộ người dân tộc người thiểu số, Trang thiết bị y tế thiếu và lạc hậu, phần lớn người nghèo vùng dân tộc và miền núi không có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ y tế chất lượng tốt.
* Những chính sách dân tộc được đặt ra chưa đáp ứng chất lượng yêu cầu với người dân tộc thiếu số vùng núi, cao nguyên.
* Nhu cầu nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo nghị quyết của chính phủ về định mức giảm nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2015-2020 là to lớn, sẽ vượt quá khả năng đáp ứng của ngân sách nhà nước. Chất lượng các công trình kết cấu hạ tầng như giao thông, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa còn thấp. Nguồn vốn đầu tư cho cách chính sách trên chưa đáp ứng nhu cầu mục tiêu.

Một số dân tộc thiểu số có số lượng cán bộ trong hệ thống chính trị ở các cấp, các nghành chưa tương xứng với tỷ lệ dân số của mỗi dân tộc. Số người dân tộc thiểu số của mỗi địa phương tham gia vào các cấp chính quyền, mặt trận tổ quốc, cán bộ đoàn thể chính trị, xã hội đang có xu hướng giảm.

Các chủ đích có thế lực phản động trong và ngoài nước và ra sức lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở nước ta sẽ diễn biến phức tạp. Nâng cao giải pháp thực hiện chính sách dân tộc trong tình hình hiện nay.

Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các nghành, các cơ quan, tổ chức và nhân dân, đối với công tác dân tộc trong tình hình mới, tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết 24 của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng Khóa IX, nhằm phát triền bền vững đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đó là yêu cầu của thường trực UBND tỉnh tại kế hoạch số 65 ngày 3/3/2020. Về triển khai thực hiện kết luận số 65 ngày 30/10/2019 của bộ chính trị và kế hoạch số 191 ngày 21/01/2020 của Ban thường trực tỉnh ủy.

Theo đó, thường trực UBND tỉnh yêu cầu các cấp nghành địa phương tập trung tuyên truyền giáo dục các chủ trương chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, chủ động phối hợp với các bộ, ban nghành trung ương lãnh đạo, chỉ đạo và bố trí nguồn lực tiếp tục thực hiện tốt các chỉnh sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi. Rà soát điều chỉnh bổ sung để hoàn thiện chính sách đã có và nghiên cứu ban hành những chính sách mới để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển , giúp đỡ vùng dân tộc và miền núi. Ưu tiên đầu tư cho xóa đói giảm nghèo, phát triển nhanh kinh tế xã hội, giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào vùng dân tộc miền núi, trước hết tập trung cho các vùng khó khăn. Công khai các chính sách chương trình , dự án vốn đầu tư.. để đồng bào biết và tham gia quản lý, giám sát quá trình thực hiện.

Chú trọng quy hoạch đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số. Kiện toàn và chăm lo xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ tỉnh đến huyện. Nâng cao số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, phát huy vai trò của những người có uy tín trong đồng bào dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các địa bàn dân cư vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các bộ quản lý vùng miền, đảm bảo đội ngũ cán bộ, y tế tốt để phục vụ người dân, Rèn luyện thanh thiếu niên an ninh quốc phòng tốt, bảo vệ vùng lãnh thổ biên giới vũng chắc. Từ xưa đến nay, Việt Nam ta đã giành độc lập tự do khi để quốc xâm lăng là nhờ vào lòng dân đoàn kết lại chống giặc để đất nước hòa bình nhân dân ấm no. Vậy đoàn kết đại đoàn kết lại thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước ta đê ra, tạo nên sức mạnh đất nước phát triern vũng bền trên nền kinh tế, xã hội , chính trị , trên cơ sở dân giàu nước mạnh để quốc gia việt nam dân tộc việt nam được ấm no hạnh phúc, xã hội công bằng văn minh.